TAND HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:114/2019/HS-ST
Ngày: 27/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Côn.
2. Ông Nguyễn Quang Hợp.
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2019/TLST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Văn Q (***Tên gọi khác: Không*), Sinh ngày 14/02/1981.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Xóm T, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Lý Văn T1 (Đã chết); Con bà: Triệu Thị Đ, sinh năm 1953. Gia đình: Có 07 anh em; Bị cáo là con thứ 06 trong gia đình. Vợ: Triệu Thị X, sinh năm 1982. Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

**** Bị hại***: Chị Phạm Thị Thanh L, sinh năm 1992 (*Vắng mặt có lý do*).

Trú quán: xóm T, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 (*Vắng mặt có lý do*).

Trú quán: xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/8/2019, Lý Văn Q một mình đi bộ từ nhà mình đến nhà chị Phạm Thị Thanh L (*sinh năm 1992, trú tại xóm T, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, người cùng xóm*) chơi. Đến nơi, Q nhìn thấy nhà chị L không có ai trông nhà, cửa cổng và cửa nhà đều mở, ở trên mặt bàn gỗ kê ở giữa sân trước cửa nhà chị L có để 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F11, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh tím được ốp bằng vỏ nhựa màu trắng trong suốt (*là điện thoại của chị L*), Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên đem bán lấy tiền tiêu sài. Q đi đến vị trí chiếc bàn, dùng tay lấy chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần đi về nhà mình tháo sim điện thoại ra. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ - đen (*Q không nhớ số Biển kiểm soát, là xe của gia đình Q*) đi ra khu vực thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi Q đã vứt chiếc sim điện thoại ở dọc đường. Khi đi đến khu vực Cửa hàng điện thoại Duy T tại Tổ dân phố Mới, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Q bán chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị T (*sinh năm 1993, chủ cửa hàng*) được số tiền 3.500.000 đồng. Khi bán chiếc điện thoại, Q nói với chị T đây là tài sản của con Q. Sau đó, Q đi đến thành phố Thái Nguyên tiêu sài hết số tiền 1.180.000 đồng. Còn lại 2.320.000 đồng, đến ngày 28/8/2019, biết hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện, Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như nên trên,và giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ số tiền còn lại là 2.320.000 đồng nêu trên.

Chị L sau khi phát hiện bị trộm cắp chiếc điện thoại đã làm đơn trình báo Công an xã M, Công an xã M đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ để điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án:

01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo F11, đã qua sử dụng (*mua ngày 10/7/2019*). Tại bản Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 31/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận có giá là: 4.500.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)*. Sau khi Q bán cho chị T, chị T đã bán cho một người phụ nữ không quen biết nên không thu hồi được.

01(một) chiếc vỏ ốp điện thoại bằng nhựa, màu trắng trong suốt, đã qua sử dụng (*là chiếc ốp điện thoại của chị L*) sau khi bán chiếc điện thoại đi chị T giữ lại, sau đó giao nộp cho cơ quan điều tra.

Số tiền 2.320.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam hiện đang được lưu giữ bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý. Chiếc sim điện thoại hiện Q đã vứt đi nên không thu hồi được.

Chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ - đen (*Q không nhớ Biển kiểm soát*) là xe Q dùng làm phương tiện đến thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ bán điện thoại cho chị T. Đến ngày 28/8/2019, Q bán chiếc xe mô tô này cho người đàn ông không quen biết nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

Lý Văn Q đã bồi thường cho chị L 01 chiếc điện thoại Oppo F11 mới. Chị L đã nhận tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lý Văn Q và không yêu cầu giải quyết về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 06/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lý Văn Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lý Văn Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1và khoản 2 Điều 51 BLHS, *xử phạt*: bị cáo Lý Văn Q mức án từ 06 đến 09 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng, buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Q khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/8/2019, tại nhà chị Phạm Thị Thanh L thuộc xóm T, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Lý Văn Q đã có hành vi trộm cắp của chị L 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F11, màu xanh tím, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng có giá trị 4.500.000 đồng đem bán lấy tiền tiêu sài.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, thỏa mãn các cấu thành cơ bản của Điều 173 BLHS.

Nội dung khoản 1 Điều 173 BLHS quy định

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, cụ thể là chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F11, màu xanh tím, màn hình cảm ứng, đã qua

sử dụng có giá trị 4.500.000 đồng của chị Phạm Thị Thanh L, với lỗi cố ý trực tiếp.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: bị cáo đã hoàn trả cho chị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11mới tương tự; bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nghiệm hình sự quy định tại các điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo còn được phía người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Tuy nhiên có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ giá trị tài sản bị trộm cắp. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì. Do đó, HĐXX không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo F11, đã qua sử dụng (*mua ngày 10/7/2019*). Tại bản Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 31/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận có giá là: 4.500.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)*. Sau khi Q bán cho chị T, chị T đã bán cho một người phụ nữ không quen biết nên không thu hồi được.

01(một) chiếc vỏ ốp điện thoại bằng nhựa, màu trắng trong suốt, đã qua sử dụng (*là chiếc ốp điện thoại của chị L*) sau khi bán chiếc điện thoại đi chị T giữ lại, sau đó giao nộp cho cơ quan điều tra. Cần trả lại cho chị L.

Số tiền 2.320.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền thu lời bất chính, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Chiếc sim điện thoại hiện Q đã vứt đi nên không thu hồi được.

Chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ - đen (*Q không nhớ Biển kiểm soát*) là xe Q dùng làm phương tiện đến thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ bán điện thoại cho chị T. Đến ngày 28/8/2019, Q bán chiếc xe mô tô này cho người đàn ông không quen biết nên không thu giữ được.

[8]. Về hình phạt: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; đã khắc phục đầy đủ hậu quả; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Khi lượng hình HĐXX sẽ cân nhắc để có mức hình phạt cho phù hợp, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy, để đảm bảo tính dăn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần phạt bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Các nội dung có liên quan khác: Trong vụ án này Nguyễn Thị T là người đã mua chiếc điện thoại Oppo F11 do Q bán. Khi mua chị T không biết đó là tài sản do Q trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ không xem xét xử lý.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lý Văn Q** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lý Văn Q 09** (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **18** (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Q cho UBND xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS: Phạt bổ sung bị cáo Lý Văn Q 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) sung Ngân sách Nhà nước.

*** Về vật chứng của vụ án**: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước Số tiền 2.320.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam;

- Trả lại cho chị Phạm Thị Thanh L 01(*một*) chiếc vỏ ốp điện thoại bằng nhựa, màu trắng trong suốt, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 93/QĐ-VKS ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 47; Điều 136 BLTTHS; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp Thái Nguyên;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- Thi hành án HS, DS;
- Bị cáo; UBND xã M;
- Lưu VT;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên